

Số: /BC-SKHCCN Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO
Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024
(Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024)

Theo Công văn số 767/TTr-PCTN ngày 18/7/2024 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác PCTN năm 2024 phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 (Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024) như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai, tăng cường công tác kiểm soát xung đột lợi ích; Sở ban hành Công văn số 1061/SKHCCN-TTra ngày 02/11/2023 về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 1182/SKHCCN-TTra ngày 27/11/2023 về việc triển khai, tăng cường công tác kiểm soát xung đột lợi ích.

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SKHCCN ngày 10/01/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Các đơn vị thuộc Sở như: Trung tâm Nghiên cứu Chuyên gia công nghệ và Đổi mới sáng tạo ban hành Kế hoạch số 13/KH-TTNCĐMST ngày 19/01/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Kế hoạch số 32/KH-KTTĐC ngày 01/3/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

Thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính Trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Kế hoạch số 121/KH-TU, ngày 02/4/20219 của BTVTU về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW (Theo Báo cáo số 32/BC-SKHCCN ngày 22/02/2024).

Thực hiện Công văn số 75/UBND-NC ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị, Sở ban hành Công văn số 25/SKHCCN-VP ngày 11/01/2024 về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Báo cáo số 113/BC-SKHCCN ngày 08/6/2024 Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định số

131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị 6 tháng đầu năm 2024.

Ban hành Kế hoạch số 82/KH-SKHCN ngày 10/9/2024 Triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023, Sở ban hành Công văn số 171/SKHCN ngày 04/3/2024 về việc triển khai Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND tỉnh; tổ chức tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Công văn số 723/SKHCN-TTra ngày 12/7/2024 về việc cung cấp bổ sung tài liệu minh chứng phục vụ giải trình việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (*Theo Báo cáo số 83/BC-SKHCN ngày 26/4/2024 Báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ*).

Thực hiện Công văn số 21/UBND-NC ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Thông báo số 13-TB/BCĐ ngày 19/01/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, Sở ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện (*Công văn số 162/SKHCN-VP ngày 29/02/2024 về việc đơn đốc thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; Công văn số 767/SKHCN-VP ngày 23/7/2024 về việc triển khai thực hiện các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng; Công văn số 881/SKHCN-TTra ngày 22/8/2024 về việc triển khai, tăng cường công tác kiểm soát xung đột lợi ích; Công văn số 862/SKHCN-TTra ngày 19/8/2024 về việc thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; Kế hoạch số 51/KH-SKHCN ngày 07/3/2024 Thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024*).

Để triển khai công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2024:

- Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch số 29/KH- SKHCN ngày 23/01/2024 Tiếp công dân của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; thông báo công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử www.sokhcnquangtri.gov.vn (*Theo Thông báo số 02/TB-SKHCN ngày 10/01/2024, Thông báo số 44/TB-SKHCN ngày 05/6/2024*).

- Sở ban hành Kế hoạch số 81/KH-SKHCN ngày 10/9/2024 Phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Quyết định số 223/QĐ-SKHCN ngày 11/9/2024 về việc thành lập Tổ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Sở ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả công tác giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri (*theo Công văn số 34/SKHCN-VP ngày 15/01/2024 về việc giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị cử tri sau kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội khóa XV; Công văn số 102/SKHCN-VP ngày 06/02/2024 về việc báo cáo tình hình giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18 và kỳ họp thứ 21, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII; Công văn 425/SKHCN-TTra ngày 04/5/2024 về việc phối hợp thực hiện báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công*

văn 504/SKHCN-VP ngày 23/5/2024 Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn 563/SKHCN-TTra ngày 05/6/2024 về việc báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 620/SKHCN-TTra ngày 17/6/2024 về việc báo cáo số liệu tổng hợp; Công văn số 756/SKHCN-TTra ngày 19/7/2024 về việc phối hợp thực hiện báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 859/SKHCN-TTra ngày 16/8/2024 về việc rà soát, tổng hợp những vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tồn đọng kéo dài; Báo cáo số 59/BC-SKHCN ngày 28/3/2024 Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Báo cáo số 159/BC-SKHCN ngày 24/7/2024 Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024; Báo cáo số 160/BC-SKHCN ngày 29/7/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/7/2024).

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ (Kế hoạch số 90/KH-SKHCN ngày 29/11/2023).

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Sở ban hành Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 08/01/2024 Rà soát văn bản QPPL năm 2024; Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 04/3/2024 Triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ. Qua rà soát các văn bản QPPL, Sở đề xuất UBND tỉnh, HĐND tỉnh bổ sung xây dựng Quyết định QPPL năm 2024, Nghị quyết QPPL năm 2024 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ để phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương (theo Công văn số 1250/SKHCN-TTra ngày 08/12/2023 về việc bổ sung xây dựng Quyết định QPPL năm 2024; Công văn số 1314/SKHCN-TTra ngày 26/12/2023 về việc bổ sung xây dựng Nghị quyết QPPL năm 2024; Công văn số 279/SKHCN-TTra ngày 04/4/2024 về việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật). Kết quả đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách hỗ trợ ứng

dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở ban hành Kế hoạch số 32/KH-SKHCHN ngày 31/01/2024 về tuyên truyền, giáo dục pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-SKHCHN ngày 12/01/2024 Tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024; nhiều văn bản tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách khoa học và công nghệ (*Công văn số 128/SKHCHN-VP ngày 19/2/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Công văn số 137/SKHCHN-QLCN&ĐMST ngày 21/02/2024 về việc hướng dẫn đăng ký hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024; Công văn số 535/SKHCHN-TTra ngày 29/5/2024 về việc phối hợp phổ biến, triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh; Công văn số 704/SKHCHN-TTra ngày 08/7/2024 về việc đề xuất nội dung PBGDPL năm 2024; Công văn số 707/SKHCHN-TTra ngày 08/7/2024 về việc triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ*). Kết quả triển khai thực hiện:

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức thuộc Sở tham gia Hội nghị quán triệt, học tập chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” do Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức vào ngày 23/02/2024 bằng hình thức trực tuyến với số lượng 68 người.

- Tổ chức Hội thi “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong công chức, viên chức và người lao động năm 2024 vào ngày 16/5/2024 với nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động về công tác cải cách hành chính với số lượng 68 người (*theo Kế hoạch số 45/KH-SKHCHN ngày 26/02/2024 Tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Quyết định số 87/QĐ-BTCHT ngày 21/4/2024 của Ban Tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính năm 2024 về việc ban hành Thể lệ Hội thi tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong CCVC, NLĐ Sở KH&CN năm 2024; Thông báo số 38/TB-SKHCHN ngày 13/5/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phân công nhiệm vụ chuẩn bị và phục vụ tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính của Khoa học và Công nghệ năm 2024*).

- Báo cáo số 116/BC-SKHCHN ngày 11/6/2024 Báo cáo kết quả hoạt động về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm 2024; Báo cáo số 110/BC-SKHCHN ngày 07/6/2024 Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án” Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; Báo cáo số 144/BC-SKHCHN ngày 04/7/2024 Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ.

- Tham gia Hội nghị trực tuyến do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với số lượng 50 người.

- Ban hành Kế hoạch số 86/KH-SKHCHN ngày 20/9/2024 Tổ chức Hội nghị tuyên

truyền, phổ biến, quán triệt văn bản pháp luật năm 2024.

đ) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

- Số cuộc thanh tra: Không.

- Kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra: Không có vụ việc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đã thực hiện công khai, minh bạch về công tác tổ chức, cán bộ; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tuyển chọn đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật như:

- Về đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Đợt 1, năm 2024).

+ Các Thông báo số: 22/TB-SKHHCN, 23/TB-SKHHCN, 24/TB-SKHHCN, 25/TB-SKHHCN, 25/TB-SKHHCN ngày 01/3/2024 Thông báo Kết quả mở hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN năm 2024.

+ Công văn số 137/SKHHCN-QLCN&ĐMST ngày 21/02/2024 về việc hướng dẫn đăng ký hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024.

- Về công tác cán bộ:

+ Kế hoạch số 23/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024 Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2024.

+ Kế hoạch số 26/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024 Thực hiện bổ nhiệm lại cán bộ năm 2024.

+ Quyết định số 12/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2024 về việc khen thưởng thành tích trong công tác năm 2023.

+ Công văn số 868/SKHHCN-VP ngày 19/8/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị về xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh giai đoạn 2024-2025

- Về ngân sách nhà nước:

+ Quyết định số 33/QĐ-SKHHCN ngày 31/01/2024 về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) Kinh phí hoạt động sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024.

+ Quyết định số 41/QĐ-SKHHCN ngày 22/02/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

+ Quyết định số 94/QĐ-SKHHCN ngày 15/4/2024 về việc Về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 3).

+ Quyết định số 148/QĐ-SKHHCN ngày 28/6/2024 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh

Quảng Trị.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các văn bản QPPL về định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

Sở ban hành Quyết định số 153/QĐ-SKHHCN ngày 04/7/2024 về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quy chế chi tiêu nội bộ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 38/QĐ-SKHHCN ngày 28/3/2024.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở ban hành Kế hoạch số 47/KH-SKHHCN ngày 29/02/2024 Thực hiện Cam kết trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-SKHHCN ngày 24/01/2024 Thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Kết luận số 497-KL/TU ngày 29/11/2023 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 06-NQ/BCSD ngày 02/01/2024 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số 59/KH-SKHHCN ngày 05/4/2024 Phân công triển khai thực hiện các nội dung cam kết nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 giữa Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 04/QĐ-SKHHCN ngày 05/01/2024 ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 283/SKHHCN-VP ngày 04/4/2024 về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2024. Điều này thể hiện sự quyết tâm nêu gương của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

Sở ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ (theo Quyết định số 216/QĐ-SKHHCN ngày 09/9/2024);

Sở ban hành các văn bản triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024 theo Kế hoạch số 02/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024; Công văn số 165/SKHHCN-VP ngày 01/3/2024 về việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024; Công văn số 544/SKHHCN-TTra ngày 31/5/2024 thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 555/SKHHCN-VP ngày 31/5/2024 về việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024 Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024; Kế hoạch số 57/KH-SKHHCN ngày 28/3/2024 Triển khai thực

hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2024 của UBND tỉnh thực hiện công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp năm 2024.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Không có cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt, Sở ban hành nhiều văn bản triển khai:

- Ban hành các Kế hoạch tổ chức thực hiện: Kế hoạch số 97/KH-SKHCN ngày 28/12/2023 thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 11/01/2024 thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024 để triển khai thực hiện; Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 12/01/2024 Thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 12/01/2024 Khắc phục các tiêu chí bị trừ điểm trong đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 16/01/2024 Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 34/KH-SKHCN ngày 07/02/2024 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 50/KH-SKHCN ngày 07/3/2024 Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024; Kế hoạch số 54/KH-SKHCN ngày 19/3/2024 Khắc phục các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt theo kết quả đánh giá chấm điểm mức độ HTNV năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 55/KH-SKHCN ngày 19/3/2024 Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 05/4/2024 Phân công triển khai thực hiện các nội dung cam kết nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 giữa Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 66/KH-SKHCN ngày 28/5/2024 Thu thập dữ liệu và cải thiện, nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo (ĐMST) cấp địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2024; Kế hoạch số 75/KH-SKHCN ngày 31/7/2024 Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024.

- Thông báo số 20/TB-SKHCN ngày 22/02/2024 Ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại buổi làm việc triển khai biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác CCHC và thực hiện nhiệm vụ năm 2023, kế hoạch năm 2024.

- Thông báo số 42/TB-SKHCN ngày 24/5/2024 Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ đủ điều kiện thực hiện theo hình thức Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Ban hành các Quyết định: Quyết định số 206/QĐ-SKHCN ngày 22/8/2024 về việc kiện toàn Tổ giúp việc cho Giám đốc Sở trong việc kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 207/QĐ-SKHCN ngày

22/8/2024 Thành lập Tổ Kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024.

- Công văn số 416/SKHHCN-VP ngày 03/5/2024 về việc triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 787/SKHHCN-VP ngày 26/7/2024 về việc đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát và đề xuất UBND tỉnh cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đối với 14 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (*Theo Tờ trình số 34/TTr-SKHHCN ngày 20/6/2024 Về việc đề nghị thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị năm 2024*). Do đó tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Kết quả giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo: Số hồ sơ đã tiếp nhận: 41 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ đã giải quyết: 39 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết: 02 hồ sơ. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 38 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết không đúng hạn: 01 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn 97,4%. Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính nào thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hoá công sở; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ; xây dựng lề lối, tác phong làm việc khoa học, hiệu quả. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 05/01/2024 Thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024 Thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Tiến hành cải tiến và đổi mới phương thức điều hành, quản lý theo hướng cụ thể, sâu sát, hướng về cơ sở. Triển khai có hiệu quả các chính sách của nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp, tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp. Nâng cấp thường xuyên Cổng thông tin điện tử KH&CN nhằm thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính... trong lĩnh vực KH&CN để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân dễ dàng tiếp cận.

Việc thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 100% qua tài khoản ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở ban hành Công văn số 1204/SKHHCN-VP ngày 01/12/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023. Kết quả có 35/35 người trong diện phải kê khai tài sản thu nhập năm 2023 đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập (*theo báo cáo số 29/BC-SKHHCN ngày 19/02/2024 Kết quả triển khai việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023*).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có vụ việc.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: Không;

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): Không.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Không

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Không

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Không

7. Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 tại các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Tổng số cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 trong quản lý hành chính đến thời điểm 30/9/2024: 163 cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh: 20;
- Số Chi cục thuộc các Sở, ngành: 8;
- Số UBND các huyện, thị xã và thành phố: 10;
- Số UBND các phường, xã, thị trấn: 125.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Đảng ủy, Giám đốc Sở quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp nhằm phòng, ngừa tham nhũng, do vậy Sở chưa phát hiện các dấu hiệu, vụ việc xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Sở.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 90/KH-SKHHCN ngày 29/11/2023 Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 11/KH-SKHHCN ngày 10/01/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 82/KH-SKHHCN ngày 10/9/2024 Triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Công văn số 25/SKHHCN-VP ngày 11/01/2024 về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị.

2. Kiến nghị, đề xuất

Không

(Gửi kèm theo báo cáo là phụ lục 01/PCTN của kỳ báo cáo; các phụ lục 02/PCTN, 03/PCTN của kỳ báo cáo không phát sinh số liệu)

Trên đây là báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024) gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để t/hợp);
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**
Số liệu tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /9/2024 của Sở KH&CN)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	13
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	68
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban	Văn bản	02

	<i>hành mới (Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết về khoa học và Công nghệ)</i>		
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	52
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	52
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 11/9/2024) (1)	Triệu đồng	14.187
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0,00
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	35
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề	Vụ	0

	nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử		
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XẢY RA		

THAM NHỮNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0

84.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0